BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 23 /QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 56/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Giao thông vận tải - Xây dựng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cổng TTĐT Bộ GTVT;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, VP (KSTTHC).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nguyễn Duy Lâm

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /QĐ-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính do trung ương và địa phương giải quyết				
1	1.000028	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ	Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

1. Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền:

- Cục Đường bộ Việt Nam cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích trên mạng lưới đường bộ trong phạm vi cả nước đối với các trường hợp phục vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, công trình trọng điểm quốc gia, công trình năng lượng mà có nơi đi và nơi đến của phương tiện hoặc hàng hóa chở trên phương tiện được đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe không nằm trên cùng địa bàn quản lý của một Khu Quản lý đường bộ khu vực.

- Khu Quản lý đường bộ cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích trên mạng lưới đường bộ trong phạm vi cả nước đối với các trường hợp như sau (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Đường bộ Việt Nam):

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe có địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động nằm trên cùng địa bàn quản lý của Khu Quản lý đường bộ khu vực;

+ Phương tiện hoặc hàng hóa chở trên phương tiện được đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe có nơi đi hoặc nơi đến nằm trên cùng địa bàn quản lý của Khu Quản lý đường bộ khu vực;

+ Phục vụ an ninh, quốc phòng, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, công trình trọng điểm quốc gia, công trình năng lượng: có nơi đi và nơi đến của phương tiện hoặc hàng hóa chở trên phương tiện được đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe nằm trên cùng địa bàn quản lý của Khu Quản lý đường bộ khu vực.

- Sở Giao thông vận tải cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, xe bánh xích trên mạng lưới đường bộ trong phạm vi cả nước đối với các trường hợp như sau (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Đường bộ Việt Nam và Khu Quản lý đường bộ):

+ Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe có địa chỉ đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký hoạt động nằm trên cùng địa bàn cấp tỉnh với Sở Giao thông vận tải;

+ Phương tiện hoặc hàng hóa chở trên phương tiện được đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe có nơi đi hoặc nơi đến nằm trên cùng địa bàn cấp tỉnh với Sở Giao thông vận tải.

b) Giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra thành phần, xem xét hồ sơ trong vòng 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ (bao gồm cả trường hợp phải khảo sát hoặc gia cường đường bộ).

+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thông báo, hướng dẫn bằng văn bản để tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện lại đối với hồ sơ;
+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ theo quy định, trong vòng 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kiểm tra xong hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền thực hiện cấp Giấy phép lưu hành xe hoặc có văn bản gửi tổ chức, cá nhân nêu rõ lý do không cấp Giấy phép lưu hành xe.

- Trên đoạn, tuyến đường bộ đã được khảo sát hoặc gia cường, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lưu hành xe được sử dụng báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát) hoặc báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ) trong thời gian 06 (sáu) tháng tính từ ngày lập báo cáo để phục vụ việc cấp Giấy phép lưu hành xe cho các xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng có các thông số (gồm: kích thước bao ngoài, tổng trọng lượng và tải trọng trục xe) tương đương hoặc nhỏ hơn phương tiện đã được cấp Giấy phép lưu hành xe trước đó khi lưu hành trên đoạn, tuyến đường bộ này.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc trực tuyến.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đơn đề nghị theo mẫu quy định;

- Bản sao Giấy đăng ký xe hoặc Giấy đăng ký tạm thời đối với phương tiện mới nhận;

- Bản sao Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; bản sao tính năng kỹ thuật của xe đối với phương tiện mới nhận (do nhà sản xuất gửi kèm theo xe);

- Phương án vận chuyển gồm các nội dung sau: thông tin về tuyến đường vận chuyển; thông tin về phương tiện vận chuyển; thông tin hàng hóa chuyên chở có xác nhận của chủ hàng, gồm các thông số kích thước về chiều dài, chiều rộng và chiều cao (D x R x C) mét; khối lượng, hình ảnh (nếu có); hợp đồng vận chuyển hoặc văn bản chỉ định đơn vị vận chuyển của chủ hàng hoặc đơn vị thuê vận chuyển; báo cáo kết quả khảo sát (đối với trường hợp phải khảo sát); báo cáo kết quả hoàn thành gia cường đường bộ (đối với trường hợp phải gia cường đường bộ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC:

- Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ, Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông vận tải - Xây dựng;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

1.8. Phí, lệ phí: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không có.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ;

- Thông tư số 35/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE QUÁ TẢI TRỌNG, XE QUÁ KHỔ GIỚI HẠN, XE VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: ….. *(tên Cơ quan cấp Giấy phép lưu hành xe)* …..

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: ……

- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....

Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe … *(xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng)*… trên đường bộ với các thông số sau:

1. Thông tin tổ hợp xe:		
Thông số kỹ thuật	Xe đầu kéo hoặc xe thân liền	Rơ moóc (RM)/ Sơ mi rơ moóc (SMRM)
Nhãn hiệu		
Biển số		
Số trục		
Thời hạn kiểm định		
Khối lượng bản thân (kg)		
Khối lượng hàng hóa chuyên chở cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng toàn bộ cho phép tham gia giao thông (kg)		
Khối lượng cho phép kéo theo (kg)		
Kích thước bao của tổ hợp (dài x rộng x cao) (m)		
2. Thông tin thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có):		
Tên (nhãn hiệu) thiết bị: …….		

Khối lượng bản thân của thiết bị (kg): ……	
Kích thước bao của thiết bị (dài x rộng x cao) (m): ……	
Tính năng của thiết bị (ghi theo thiết kế của nhà sản xuất): ……	
3. Thông tin hàng hóa đề nghị chuyên chở:	
Loại hàng: …..	
Kích thước (D x R x C) m: ….	Tổng khối lượng (tấn): ….
4. Thông tin kích thước, khối lượng toàn bộ của tổ hợp xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Kích thước (D x R x C) m: …..	
Hàng vượt bên phải thùng xe: ….. m	Hàng vượt phía trước thùng xe: …. m
Hàng vượt bên trái thùng xe: ….. m	Hàng vượt phía sau thùng xe: …. m
Khối lượng toàn bộ *(gồm: khối lượng bản thân ô tô đầu kéo + khối lượng bản thân RM/SMRM + khối lượng thiết bị chuyên dùng để hỗ trợ phục vụ vận chuyển lắp, đặt trên xe (nếu có) + khối lượng số người ngồi trên xe + khối lượng hàng xếp trên xe)*: ….. tấn	
5. Tải trọng lớn nhất được phân bổ lên trục xe sau khi xếp hàng hóa lên xe:	
Trục đơn: ….. tấn	
Cụm trục kép: ….. tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ….. m	
Cụm trục ba: ….. tấn, khoảng cách giữa 02 tâm trục liền kề: d = ..… m	

6. Tuyến đường và thời gian vận chuyển:

- Tuyến đường vận chuyển (ghi đầy đủ, cụ thể nơi đi, nơi đến, tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km...): .....

- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày…tháng…năm… đến ngày... tháng... năm…

7. Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: ..... *(khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT) ……*

8. Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (*về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện và hàng hóa tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao*

thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có))**:** .....

.....

....., ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Giấy đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe đã xếp hàng và khoảng cách giữa các trục xe, chiều dài đuôi xe)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP LƯU HÀNH XE BÁNH XÍCH TỰ HÀNH TRÊN ĐƯỜNG BỘ

Kính gửi: …. *(tên Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy lưu hành)*….

- Cá nhân, tổ chức đề nghị: .....
- Địa chỉ: …….. Điện thoại: .....
- Đề nghị cấp Giấy phép lưu hành cho xe bánh xích tự hành trên đường bộ: .....
- Biển số đăng ký (nếu có): .....
- Khối lượng bản thân xe: …… (kg)
- Kích thước của xe:

+ Chiều dài: ……..(m)

+ Chiều rộng: …….. (m)

+ Chiều cao: …….. (m)

- Loại xích (nhọn hoặc bằng): ……..
- Chiều rộng bánh xích mỗi bên: …….. (m)
- Khoảng cách giữa hai mép ngoài của bánh: …….. (m)
- Tuyến đường vận chuyển *(ghi đầy đủ, cụ thể tên từng đoạn tuyến đường bộ, các vị trí chuyển hướng, đi qua đường ngang tại Km .....)*: …….
- Thời gian đề nghị lưu hành: từ ngày…tháng…năm… đến ngày... tháng... năm…
- Lý do đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe: ..... (*khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT) ……*
- Cam kết của cá nhân, tổ chức đề nghị (*về: (a) tính chính xác của các thông tin cung cấp trong đơn đề nghị và hồ sơ; (b) tính hợp pháp của phương tiện tại thời điểm đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe; (c) việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông và an toàn cho công trình đường bộ; (d) chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn giao thông trong quá trình lưu hành phương tiện được cấp giấy phép lưu hành trên đường bộ và khắc phục hậu quả (nếu có*)): .....

…….....

(Đơn đề nghị cấp Giấy phép lưu hành xe phải kèm theo sơ đồ xe thể hiện rõ các kích thước: Chiều dài, chiều rộng, chiều cao của xe)

……, ngày…. tháng… năm….
Đại diện cá nhân, tổ chức đề nghị
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)